

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

Chủ đầu tư: Kho K334/Cục Hậu cần-Kỹ thuật/Quân chủng PK-KQ

Bên mời thầu: Kho K334/Cục Hậu cần-Kỹ thuật/Quân chủng PK-KQ

Dự toán: Mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2026 của kho K334

Gói thầu số 04: Mua sắm vật tư hàng hóa phục vụ sửa chữa, đóng mới thay thế hòm hộp, bảng biểu sổ sách XDCQ nhà kho

Địa điểm: A75/70 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: NSQP năm 2026

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 14 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

a. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Nhà thầu phải có văn bản cam kết chính thức trong E-HSDT, khẳng định đáp ứng đầy đủ, toàn diện và vô điều kiện các yêu cầu kỹ thuật thuộc Chương V- HSMT, đồng thời chịu trách nhiệm pháp lý hoàn toàn đối với mọi nội dung đã cam kết và cung cấp.

b. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng, tên, mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất và các thông số kỹ thuật của hàng hoá theo quy định.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, xuất xứ, nhà sản xuất (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây nhằm mục đích minh họa các tiêu chuẩn chất lượng và tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “Tương đương” hoặc “Ưu việt hơn” so với yêu cầu tối thiểu.

- Toàn bộ hàng hóa dự thầu phải đúng chủng loại, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, xuất xứ rõ ràng, đáp ứng các quy định sau:

+ Hàng hóa phải được sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và đáp ứng các yêu cầu quy định trong Chương này.

+ Hàng hóa phải có giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q); giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) hoặc giấy xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước (đối với hàng hóa yêu cầu bắt buộc phải có CO, CQ hoặc giấy xuất xưởng/ giấy chứng nhận chất lượng).

+ Tem nhãn, mã QR để truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa phải rõ ràng, thông tin về số lô, hạn sử dụng, phải thể hiện rõ sắc nét, không bong tróc, rách hoặc mờ hoặc biến dạng làm ảnh hưởng đến tính nhận diện và chất lượng sản phẩm;

+ Ưu tiên cho các hàng hóa sản xuất tại Việt Nam;

Yêu cầu về vận chuyển: Hàng hóa phải được vận chuyển đến chân công trình và lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, vị trí lắp đặt theo yêu cầu của Chủ đầu tư

- Toàn bộ sản phẩm liên quan đến gỗ phải có thuyết minh về quy trình xử lý qua ngâm tẩm chống mối, mọt; sấy kỹ đảm bảo không nứt, cong, vênh; độ ẩm của gỗ bảo đảm đạt $18\% \pm 2\%$ (nhà thầu dùng máy đo độ ẩm gỗ để kiểm tra, chứng minh lúc bàn giao hàng hóa); thuyết minh về phương án vận chuyển, bố trí sắp xếp gỗ ở vị trí chỉ định của Chủ đầu tư

- Có bảng đáp ứng về chất lượng gỗ và gia công được quy định như sau:

STT	Chỉ tiêu chất lượng gỗ	Yêu cầu đối với mặt ngoài (phủ trong suốt)	Yêu cầu đối với mặt trong nhìn thấy trước	Yêu cầu đối với bề mặt sơn
1	Mắt sống màu sáng/sẫm đường kính < 20mm	Tối đa 2 mắt/chi tiết	Tối đa 3 mắt/chi tiết	Tối đa 5 mắt/chi tiết
2	Mắt sống đường kính 20–30mm	Không cho phép	Tối đa 2 mắt/chi tiết	Tối đa 3 mắt/chi tiết
3	Mắt sống nứt, mắt chết, mắt long, mắt thối đường kính < 10mm	Không cho phép	Tối đa 2 mắt/chi tiết	Không yêu cầu
4	Mắt sống nứt, mắt chết, mắt long, mắt thối đường kính 20–30mm	Không cho phép	Tối đa 1 mắt/chi tiết	Tối đa 2 mắt/chi tiết
5	Nứt dọc (vết nứt dài < 1/4 chiều dài chi tiết, rộng < 1mm)	Không cho phép	Tối đa 1 vết/chi tiết dài 1m	Tối đa 3 vết/chi tiết dài 1m
6	Dác trong	Không cho phép	Không cho phép	Không cho phép
7	Biến màu bề mặt	Không cho phép	Không yêu cầu	Không yêu cầu
8	Vết xước dài ≤ 50 mm, rộng/sâu ≤ 1 mm	Không cho phép	Tối đa 3 vết/m ²	Tối đa 3 vết/m ²
9	Vết dàu, khuyết cạnh	Không cho phép	Không cho phép	Không cho phép

Ghi chú:

Các chi tiết mộng hoặc chi tiết chịu lực có kích thước từ 20x30mm không được phép có mắt chết, mắt thối, mắt long hoặc mắt sống bị nứt.

Tất cả gỗ sử dụng phải bảo đảm độ bền, khả năng chịu lực và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ mời thầu.

* Đối với gỗ ván ép: Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn

- Tiêu chuẩn về An toàn Sức khỏe (Nồng độ Formaldehyde)

- Tiêu chuẩn E1, E0: Đây là yêu cầu cơ bản cho nội thất. E1 có nồng độ phát thải (tiêu chuẩn Âu châu), an toàn cho người dùng. E0, SE0 (Siêu E0) có mức phát thải gần như bằng 0.

- Tiêu chuẩn EPA/CARB P2: Yêu cầu nghiêm ngặt tại thị trường Mỹ, nồng độ formaldehyde (với ván dăm) hoặc (với ván ép plywood).

- Tiêu chuẩn về Độ bền và Chống ẩm

- Chứng chỉ Nguồn gốc (FSC): Đây là điều kiện bắt buộc để xác nhận gỗ từ rừng quản lý bền vững.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Bảng nhôm kính (100x140)cm	- Chất liệu: Khung nhôm, kính, bề mặt poocmica - Kích thước: Cao 100 cm × Rộng 140 cm - Gia công: Theo mẫu thiết kế, đảm bảo chắc chắn, hoàn thiện thẩm mỹ, lắp đặt cố định
2	Bảng nhôm kính (60x84)cm	- Chất liệu: Khung nhôm, kính, bề mặt poocmica - Kích thước: Cao 60 cm × Rộng 84 cm - Gia công: Theo mẫu thiết kế, đảm bảo chắc chắn, hoàn thiện thẩm mỹ, lắp đặt cố định
3	Bạt 2 da xanh cam khổ 4 mét	- Chất liệu vải: làm từ nhựa PVC phủ PE chống thấm nước 100% - Độ dày: 0.3mm - Khả năng chịu nhiệt: Có khả năng chịu nhiệt tới 70 độ C - Màu sắc: phối màu xanh – cam. - Kích thước: Khổ ngang 4 mét, dài cuộn 50 mét

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
4	Bát chà vanh	- Chất liệu : để bằng nhựa ABS , bề mặt có nhám gai để tự dính giấy nhám - Màu sắc : vàng và đen - Kích thước : 7inch (180mm) - Chuôi lục giác tiện lợi có thể gắn vào đầu kẹp
5	Biển mica (15x15cm) giá kệ	- Kích thước: 15 × 15 cm - Chất liệu: Mica Đài Loan - Độ dày mica: 2 mm - Đặc tính kỹ thuật: Trong suốt, thẩm mỹ cao; Nhẹ, bền, không cong vênh; Dễ thay đổi nội dung khi cần
6	Bút bi thiên long	- Bút Bi Thiên Long TL-023 hoặc tương đương - Đầu bi: 0.8 mm dạng Cone , sản xuất tại Thụy Sĩ. - Độ dài viết được: 1.200-1.500m. - Mục đạt tiêu chuẩn: ASTM D-4236, ASTM F 963-91, EN71/3, TSCA. - Thân bút thanh mảnh cơ chế bấm khế tiện dụng phù hợp cho mọi người. Thay ruột khi hết mực.
7	Bút lông viết bảng	- Bút lông bảng Thiên Long WB-03 hoặc tương đương - Màu: Xanh dương – đỏ – đen - Kiểu viết: Nét tròn - Chất liệu mực: Alcohol-based - Đầu bút: Sợi polyester mềm, bền - Số đầu bút: 1 - Đường kính nét: 2.5 mm - Vỏ bút: Nhựa PP cao cấp - Trọng lượng: 18 gram
8	Chổi lông mềm 3cm VN	- Bề rộng đầu chổi: ~3 cm (≈ 1.5 inch) - Chất liệu: Lông heo thuộc trắng, cán gỗ hoặc nhựa, đầu bọc thép. Sợi chổi mềm mại, chắc chắn, giữ sơn tốt và thả sơn đều, sợi lông chổi sơn không bị sút ra trong quá trình thi công và bề mặt thành phẩm khi hoàn thiện không

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		bị hằn đường chổi. Mới 100%, chưa qua sử dụng, xuất xứ, nhãn mác rõ ràng.
9	Chổi lông mềm 6cm VN	- Bề rộng đầu chổi: ~6 cm ($\approx$ 2.5 inch) - Chất liệu: Lông heo thuộc trắng, cán gỗ hoặc nhựa, đầu bọc thép. Sợi chổi mềm mại, chắc chắn, giữ sơn tốt và thả sơn đều, sợi lông chổi sơn không bị sút ra trong quá trình thi công và bề mặt thành phẩm khi hoàn thiện không bị hằn đường chổi. Mới 100%, chưa qua sử dụng, xuất xứ, nhãn mác rõ ràng.
10	Đá cắt sắt D150 DEWALT-B1	- Đường kính ngoài: 150 mm (6 inch) - Độ dày đá: 2.5 mm - Đường kính lỗ trong (trục): 22 mm - Tốc độ tối đa (Max RPM): 13.300 vòng/phút - Tốc độ cắt tối đa: 80m/s - Chất liệu: Hợp kim nhôm oxit (Aluminum Oxide) cao cấp, gia cường sợi thủy tinh
11	Đai sắt song cũi	- Chất liệu: Thép cacbon - Kiểu dáng: Dạng đai ôm, có lỗ bắt bulong - Kích thước: Theo yêu cầu - Độ dày thép: khoảng 1.5 - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm - Tính năng: Cố định, liên kết các thanh song khung cũi, tăng độ chắc chắn kết cấu
12	Đai sắt vòng quanh cũi	- Chất liệu: Thép cacbon - Kiểu dáng: Dạng vòng ôm quanh khung bắt bulong - Kích thước: Theo yêu cầu - Độ dày thép: 2.0 mm - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm hoặc sơn chống gỉ - Tính năng: Siết chặt, gia cố và cố định toàn bộ khung cũi, tăng độ ổn định kết cấu

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
13	Dầu K-17 VN	- Tính năng: Dùng để bảo quản dài hạn (trên 5 năm) các chi tiết và cơ cấu truyền động (cả kim loại đen và kim loại màu) khỏi ăn mòn khí quyển - Ngoại quan: Chất lỏng đồng nhất, màu từ vàng sang đến nâu sẫm - Độ nhớt động học Ở 100°C, cSt, không nhỏ hơn: 15,5 - 22,0 - Tính chất bảo vệ: Hợp cách - Hàm lượng axit hữu cơ tự do, % khối lượng, không lớn hơn: 0,4 - Hàm lượng kiềm tự do, tính theo NaOH, % khối lượng, không lớn hơn: 0,05 - Hàm lượng tạp chất cơ học, % khối lượng, không lớn hơn: 0,07 - Nhiệt độ đông đặc, °C, không lớn hơn: -10 - Hàm lượng nước: Không có - Hàm lượng tro, % khối lượng, không lớn hơn: 2,4
14	Dầu máy AY VN	- Thành phần: + Dầu gốc: Khoáng chất tinh lọc + Phụ gia: Chống oxy hóa, chống mài mòn, chống tạo bọt - Độ nhớt (cSt, 40°C): 32 – 68 (tùy cấp nhớt cụ thể AY32, AY46, AY68...) - Chỉ số độ nhớt (VI): ≥ 90 - Nhiệt độ đông đặc: $\leq -12^{\circ}\text{C}$ - Nhiệt độ cháy: $\geq 200^{\circ}\text{C}$
15	Dây gai VN	- Chất liệu: Sợi đay tự nhiên (chứa xenlulo và lignin cao), độ bền cao, chống ẩm - Đường kính: 1.5mm - Cấu tạo: Bện từ nhiều sợi nhỏ - Chiều dài: 100m - Màu sắc: Nâu tự nhiên, nâu vàng
16	Đệm cao su lót gối đỡ	- Chất liệu: Cao su tự nhiên (NR) - Độ dày: khoảng 5 mm - Độ cứng: khoảng 50 – 70 Shore A - Đặc tính kỹ thuật: Chịu tải trọng tĩnh và động tốt; Giảm chấn, giảm rung

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		hiệu quả; Chống mài mòn, chống lão hóa môi trường; Chịu dầu nhẹ (tùy loại NBR) - Nhiệt độ làm việc: khoảng -30°C đến +80°C
17	Đinh đóng đai loan 10 cm	- Chiều dài: 100 mm (10 cm) - Chất liệu: Thép cacbon cường độ cao - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm - Kiểu đầu đinh: Đầu tròn phẳng, dễ đóng, không trượt búa - Thân đinh: Thân tròn, có thể trơn
18	Đinh đóng đai loan 15 cm	- Chiều dài: 150 mm (15 cm) - Chất liệu: Thép cacbon cường độ cao - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm - Kiểu đầu đinh: Đầu tròn phẳng, dễ đóng, không trượt búa - Thân đinh: Thân tròn, có thể trơn
19	Đinh đóng đai loan 5 cm	- Chiều dài: 50 mm (5 cm) - Chất liệu: Thép cacbon cường độ cao - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm - Kiểu đầu đinh: Đầu tròn phẳng, dễ đóng, không trượt búa - Thân đinh: Thân tròn, có thể trơn
20	Đinh đóng đai loan 7 cm	- Chiều dài: 70 mm (7 cm) - Chất liệu: Thép cacbon cường độ cao - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm - Kiểu đầu đinh: Đầu tròn phẳng, dễ đóng, không trượt búa - Thân đinh: Thân tròn, có thể trơn
21	Đinh vít bắt gỗ 3cm	- Chiều dài: 30 mm (3 cm) - Đường kính thân vít: 3.0 mm - Chất liệu: Thép cacbon - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm vàng
22	Đinh vít bắt gỗ 5cm	- Chiều dài: 50 mm (5 cm) - Đường kính thân vít: 3.5 mm

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Chất liệu: Thép cacbon - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm vàng
23	Giấy bao gói VN	- Chất liệu: Giấy kraft - Định lượng: 120 gsm - Màu sắc: Nâu tự nhiên - Đặc tính: Chống dính, chống ẩm, chống nước - Kích thước : 30cm x 5m
24	Giấy bìa A3	- Màu sắc : Xanh, Đỏ, Tím, Vàng,... - Đơn vị : tập. - Đóng gói: 100 tờ / tập - Chất liệu: giấy màu. - Kích thước : A3 (297 x 420 mm) - Bảo Quản: Nhiệt độ: 10 ~ 55° C. - Độ ẩm: 55 ~ 95% RH. - Tránh xa nguồn nhiệt, dầu mỡ.
25	Giấy bìa A4	- Màu sắc : Xanh, Đỏ, Tím, Vàng,... - Đơn vị : tập. - Đóng gói: 100 tờ / tập - Chất liệu: giấy màu. - Kích thước : A4 (210 x 297 mm) - Bảo Quản: Nhiệt độ: 10 ~ 55° C. - Độ ẩm: 55 ~ 95% RH. - Tránh xa nguồn nhiệt, dầu mỡ.
26	Giấy in A3	- Chất lượng : Giấy trắng đẹp, láng, mịn - Quy cách : Khổ A3 - Định lượng: 70gsm. - Đóng gói: 5ram/ thùng (đóng 500 tờ/ram)
27	Giấy in A4	- Chất lượng : Giấy trắng đẹp, láng, mịn - Quy cách : Khổ A4

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Định lượng: 70gsm. - Đóng gói: 5ram/ thùng (đóng 500 tờ/ram)
28	Giấy nhám các loại VN	- Cấu tạo: + Lớp nền: Giấy + Hạt mài: Oxit nhôm (Aluminium Oxide) + Keo kết dính: Nhựa tổng hợp chịu mài mòn - Quy cách hạt: P240 - Kích thước: 230 × 280 mm - Tính năng: Chà nhám gỗ, kim loại, inox; Xử lý bề mặt trước khi sơn; Đánh bóng hoàn thiện sản phẩm
29	Giẻ lau	- Chất liệu: Vải cotton - Màu sắc: Trắng, xám, màu hỗn hợp - Kích thước: 30×40 cm - Độ dày: 0.3 mm - Đặc tính kỹ thuật: Thẩm hút dầu, nước tốt; Mềm, không gây trầy xước bề mặt; Không xơ cứng, không mục nát nhanh khi sử dụng; Có thể giặt và tái sử dụng nhiều lần
30	Gỗ thông nhập khẩu	- Nguồn gốc: Nhập khẩu(New Zealand, Chile, Mỹ hoặc châu Âu) - Loại gỗ: Gỗ mềm tự nhiên (softwood) - Kích thước: 15 mm (dày), rộng 50mm, dài 6.0 m - Độ ẩm: khoảng 12% – 18% (đã sấy) - Xử lý: Sấy kiln drying (KD); Có thể xử lý chống mối mọt, chống ẩm
31	Gỗ thông thanh 4x5x110cm	- Đặc điểm: Gỗ thông xẻ thanh, bảo nhẵn, cắt mộng ghép và sấy khô chống mối, mọt. Các thanh đồng chuẩn, thẳng, chịu lực tốt - Chiều dài thanh: 575mm - Chiều rộng thanh: 120mm - Chiều dày thanh: 20mm

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
32	Gỗ ván 1,2 x 2,4 m dày 1 cm	- Kích thước: 1.2 m × 2.4 m - Độ dày: 10 mm (1 cm) - Chất liệu: Ván ép (plywood) - Cấu tạo: Nhiều lớp gỗ mỏng ép keo - Bề mặt: Phẳng phủ veneer - Độ ẩm: khoảng 8% – 12% - Đặc tính kỹ thuật: Độ bền cơ học khá, chịu lực trung bình; Dễ cắt, khoan, gia công; Ít cong vênh
33	Gỗ ván 30x350x1.5cm	- Kích thước: 30 cm × 350 cm - Độ dày: 1.5 cm (15 mm) - Chất liệu: Ván ép (plywood) - Cấu tạo: Nhiều lớp gỗ mỏng ép keo - Bề mặt: Phẳng phủ veneer - Độ ẩm: khoảng 8% – 12% - Đặc tính kỹ thuật: Độ bền cơ học khá, chịu lực trung bình; Dễ cắt, khoan, gia công; Ít cong vênh
34	Gôm tẩy	- Kích thước: 42 x 21,5 x 11,6 mm - Màu sắc: Trắng - Chất liệu: Cao su tổng hợp mềm, không mùi - Tính năng: Tẩy sạch mực bút chì, không làm rách giấy
35	Hộp mực in canon, hp	- Màu mực: Đen (Black) - Dung lượng in: khoảng 1.500 – 2.500 trang (độ phủ 5%) tùy model - Chất lượng in: Chữ sắc nét, không nhòe; Độ phủ đều, ổn định
36	Keo dán DOG	- Thành phần chính: Cao su tổng hợp, dung môi hữu cơ - Ngoại quan : Chất lỏng xệt - Màu sắc: Vàng nhạt - Thời gian khô bề mặt: 3 – 10 phút - Thời gian dán hiệu quả: Trong vòng 15 phút sau khi quét keo - Nhiệt độ: 60–80°C

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
37	Khóa cùi chữ T	- Chất liệu: Thép cacbon - Kiểu dáng: Dạng chữ T, gồm thân khóa và ngàm giữ - Kích thước: Dài 80 mm - Độ dày vật liệu: 2.0 mm - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm điện phân
38	Khóa hòm kiểu gấp	- Chất liệu: Thép mạ kẽm - Kiểu dáng: Dạng bản lề gấp, có chốt khóa cố định - Kích thước: Dài 60 mm - Độ dày vật liệu: 1.5 mm - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm điện phân - Cấu tạo: Thân khóa gấp+ Bản lề liên kết & Tai khóa + chốt gài
39	Lưỡi cưa vanh	- Kích thước: 40 mm × 0.8 mm - Chất liệu: Thép carbon - Loại răng: Răng cưa mịn (fine tooth) - Đặc tính kỹ thuật: Độ cứng cao, chống mài mòn tốt; Lưỡi mỏng, cắt chính xác, đường cắt mịn; Dẻo, khó gãy trong quá trình sử dụng
40	Mỡ chì YCC-1 VN	- Thành phần chính: Dầu gốc, chất làm đặc gốc xà phòng/liti, và bột than chì (Graphite) - Màu sắc: Đen hoặc xám đậm - Đặc tính: Chịu tải cực áp (EP), chống gỉ, kháng nước tốt
41	Mỡ Liutium C-201 VN	- Loại mỡ: Mỡ công nghiệp gốc lithium - Thành phần chính: + Chất làm đặc: Xà phòng lithium + Dầu gốc: Khoáng + Phụ gia: Tăng độ chống mài mòn, chống oxy hóa - Màu sắc: Vàng nhạt – nâu nhạt
42	Mỡ trục YC-2 VN	- Mỡ trục YC-2 là loại mỡ bôi trơn công nghiệp đa dụng, nổi bật với khả năng chịu nhiệt khá, kháng nước và chống mài mòn tốt - Độ đặc (NLGI Grade): 2

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Điểm nhỏ giọt: 180°C - Nhiệt độ hoạt động: Khoảng -20°C đến 130°C - Màu sắc: Vàng nâu, vàng sẫm hoặc vàng mật ong
43	Mũi khoan sắt 3.0	- Chất liệu: Thép gió HSS-G cao cấp - Đường kính mũi : 3.0 mm - Chiều dài làm việc: 33 mm - Tổng chiều dài: 61 mm
44	Mũi khoan sắt 4.0	- Chất liệu: Thép gió HSS-G cao cấp - Đường kính mũi : 4.0 mm - Chiều dài làm việc: 43 mm - Tổng chiều dài: 75 mm
45	Mũi khoan sắt 6.0	- Chất liệu: Thép gió HSS-G cao cấp - Đường kính mũi : 6.0 mm - Chiều dài làm việc: 57 mm - Tổng chiều dài: 93 mm
46	Nỉ chà ri VN	- Chất liệu: Sợi nylon tổng hợp kết hợp hạt mài (SiC) - Màu sắc: Xám / nâu / đỏ / xanh - Quy cách: Tấm - Đặc tính kỹ thuật: + Chà sạch rỉ sét, sơn cũ, bụi bẩn kim loại + Không làm biến dạng bề mặt vật liệu + Dẻo, dễ uốn, sử dụng được trên bề mặt cong
47	Nỉ lông ống PVE VN	- Chất liệu: Nhựa PVE (Polyvinyl Ethylene) - Độ dày : 16-17 mic - Khô rộng : 50 cm - Đường kính lõi giấy : 52mm - Đóng gói : Bao 6 cuộn
48	Nước uống đóng chai	Nước uống đóng chai La Vie hoặc tương đương - Loại sản phẩm: Nước khoáng

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Đóng gói: Thùng - Số lượng: Thùng 24 chai - Thể tích: 350ml - Điểm nổi bật: La Vie được sản xuất từ nguồn nước khoáng sâu trong lòng đất, được lọc qua nhiều tầng địa chất giàu khoáng chất, hấp thu muối, các yếu tố vi lượng như calcium, magie, potassium, sodium, bicarbonate...giúp đào thải các độc tố ra khỏi cơ thể, thanh lọc da giúp bạn tinh thần tươi trẻ, sức khỏe căng tràn
49	Ốp góc hòm, cạnh hòm	- Chất liệu: Thép mạ kẽm - Kiểu dáng: + Dạng chữ L (ốp cạnh) + Dạng góc vuông hoặc bo tròn (ốp góc) - Độ dày vật liệu: 0.8 mm - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm - Phương pháp lắp đặt: Bắt vít, đinh rive hoặc hàn cố định - Tính năng: Bảo vệ góc và cạnh hòm khỏi va đập, móp méo; Gia cố độ bền kết cấu khi vận chuyển, xếp chồng - Đặc tính: Chịu lực tốt, chống biến dạng, tăng tuổi thọ hòm/kệ
50	Sơn màu đen Bạch Tuyết VN	- Gốc sơn: Alkyd 1 thành phần - Màu sắc: Đen - Thành phần chính: Nhựa Alkyd; Bột màu đen (Carbon black); Dung môi (Xylene, Toluene) & Phụ gia tăng độ bền, chống thời tiết - Độ phủ lý thuyết: 12 m²/kg/lớp (~35 µm)
51	Sơn màu đỏ Bạch Tuyết VN	- Gốc sơn: Alkyd 1 thành phần - Màu sắc: Đỏ - Thành phần chính: Nhựa Alkyd; Dung môi (Xylene, Toluene) & Phụ gia tăng độ bền, chống thời tiết - Độ phủ lý thuyết: 12 m²/kg/lớp (~35 µm)

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
52	Sơn màu ghi Bạch Tuyết VN	- Gốc sơn: Alkyd 1 thành phần - Màu sắc: Ghi - Thành phần chính: Nhựa Alkyd; Dung môi (Xylene, Toluene) & Phụ gia tăng độ bền, chống thời tiết - Độ phủ lý thuyết: 12 m²/kg/lớp (~35 μm)
53	Sơn màu quân sự Bạch Tuyết VN	- Loại sơn: Sơn dầu phủ màu (Alkyd) - Màu sắc: Xanh quân sự - Thành phần: Nhựa Alkyd; Bột màu (pigment xanh, oxit kim loại); Dung môi (Xylene, Toluene) & Phụ gia chống oxy hóa - Độ phủ lý thuyết: 12 m²/kg/lớp (~35 μm)
54	Sơn màu trắng Bạch Tuyết VN	- Gốc sơn: Alkyd 1 thành phần - Màu sắc: Trắng - Thành phần chính: Nhựa Alkyd; Dung môi (Xylene, Toluene) & Phụ gia tăng độ bền, chống thời tiết - Độ phủ lý thuyết: 12 m²/kg/lớp (~35 μm)
55	Súng phun sơn 450W TT3506	- Công suất: 450W - Điện áp sử dụng: 220v ~ 50Hz - Áp suất phun: 0.1-0.2Bar - Dung tích bình phun: 800ml - Lượng phun tối đa: 380ml/phút - Lượng nhớt ra tối đa: 50DIN-giây - Đường kính vòi phun: 2,5mm - Kèm theo: 1 cốc đo độ nhớt và 1 kim làm sạch vòi phun - Trọng lượng: 1,4kg - Bảo hành: 6 tháng
56	Tấm lót bảng 100 x140 dày 8mm	- Kích thước: 100x140 cm - Độ dày: 8 mm - Chất liệu: Cao su non (EVA)

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Màu sắc: Đen / xanh đậm / xám - Bề mặt: Nhám nhẹ, chống trượt, hạn chế xê dịch khi sử dụng
57	Tấm lót bảng 60x84 dày 8mm	- Kích thước: 60 × 84 cm - Độ dày: 8 mm - Chất liệu: Cao su non (EVA) - Màu sắc: Đen / xanh đậm / xám - Bề mặt: Nhám nhẹ, chống trượt, hạn chế xê dịch khi sử dụng
58	Thùng cac tông 5 lớp 60x40x50	- Kích thước: 60x40x50 cm (D × R × C) - Chất liệu: Giấy carton 5 lớp (2 lớp mặt + 2 lớp sóng + 1 lớp giữa) - Loại sóng: Sóng BC - Chất liệu giấy: Giấy carton sóng - Định lượng giấy: 125 g/m²/lớp - Màu sắc: Nâu carton tự nhiên
59	Thùng cac tông 5 lớp 67x37x36	- Kích thước: 67x37x36 cm (D × R × C) - Chất liệu: Giấy carton 5 lớp (2 lớp mặt + 2 lớp sóng + 1 lớp giữa) - Loại sóng: Sóng BC - Chất liệu giấy: Giấy carton sóng - Định lượng giấy: 125 g/m²/lớp - Màu sắc: Nâu carton tự nhiên
60	Thùng cac tông 5 lớp 80x50x38	- Kích thước: 80 × 50 × 38 cm (D × R × C) - Chất liệu: Giấy carton 5 lớp (2 lớp mặt + 2 lớp sóng + 1 lớp giữa) - Loại sóng: Sóng BC - Chất liệu giấy: Giấy carton sóng - Định lượng giấy: 125 g/m²/lớp - Màu sắc: Nâu carton tự nhiên
61	Thuốc diệt mối Termize 200SC	- Thành phần: midacloprid 20% (200g/lít), phụ gia vừa đủ - Liều pha: 5ml/2 lít nước - Quy cách: chai 1000ml (1 lít) - Tính năng: diệt mối, xử lý nền móng chống mối

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
62	Vải mộc khổ rộng 1,2m VN	- Chất liệu: Cotton thô (mộc) tự nhiên - Khổ vải: 1,2 mét - Kiểu dệt: Dệt trơn (plain weave)
63	Vải phin khổ rộng 1,2m VN	- Chất liệu: Cotton - Khổ rộng: 1,2 mét (120 cm). - Đặc điểm: Mềm, thấm hút tốt, dễ phân hủy (thân thiện môi trường). -Màu sắc: Trắng mộc (trắng ngà)
64	Xà phòng ô mô	- Công nghệ: Hệ bọt thông minh, công nghệ giặt xanh, Enzyme tác động xoáy, khóa hương Fresh Lock. - Thành phần chính: Sodium linear alkylbenzene sulfonate, Sodium carbonate, Sodium sulfate, Polyvinyl alcohol, chất thơm.... - Tính năng: Loại bỏ 99.9% vi khuẩn, tẩy vết bẩn

1.3. Các yêu cầu khác:

- Tất cả các yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa là yêu cầu tối thiểu khuyến khích việc Nhà thầu chào thầu với thông số kỹ thuật cao hơn nhưng không làm tăng giá gói thầu. Quy cách, kích thước, hình dáng của hàng hoá cung cấp phải có cùng quy cách, kích thước, hình dáng hàng hoá mẫu theo chủ đầu tư yêu cầu (nhà thầu có thể cử nhân viên gặp chủ đầu tư để đo kích thước hàng mẫu trước khi đàm phán hoàn thiện hợp đồng).

- Nhà thầu phải cam kết bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa tương đương khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết nhưng vẫn đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật yêu cầu. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro do nhà thầu chịu. Trong trường hợp này nhà thầu đã không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng ký kết.

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Khi có yêu cầu về việc cung cấp hàng hoá, bên mua hoặc bên bán sẽ thông báo cho bên kia trước 05 ngày làm việc, để hai bên phối hợp cùng tổ chức kiểm tra nghiệm thu. Nội dung, cách thức tiến hành kiểm tra, nghiệm thu như sau:

Bước 1: Bên mua kiểm tra hồ sơ lô hàng. Trường hợp thiếu hồ sơ hoặc hồ sơ không đúng, trong biên bản phải quy định thời gian bên bán bổ sung đầy đủ hồ sơ lô hàng.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu tính năng kỹ thuật tại hồ sơ kỹ thuật của hàng hoá với tính năng kỹ thuật quy định của hợp đồng.

Bước 3: Bên mua kiểm tra 100% lô hàng về số lượng, chủng loại, nhãn mác, năm sản xuất, nơi sản xuất và đối chiếu với quy định của hợp đồng.

- Sau quá trình kiểm tra nếu hàng hoá đáp ứng theo quy định của hợp đồng thì bên mua sẽ làm thủ tục nghiệm thu, bàn giao. Nếu sản phẩm nào sau kiểm tra không đạt chất lượng, bên mua yêu cầu trong thời hạn tối đa 05 ngày bên bán phải khắc phục, thay thế hàng hoá đảm bảo chất lượng như hợp đồng quy định, quy trình kiểm tra như lần đầu, mọi chi phí và mức khấu trừ bồi thường do vi phạm chậm hợp đồng bên bán chịu.

- Quá thời hạn nêu trên mà bên bán không thực hiện, bên mua có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và bên bán phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã tạm ứng và chịu mọi phí tổn mà bên bán đã thực hiện.

- Chi phí cho công tác kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa: Toàn bộ chi phí phục vụ cho việc kiểm tra, nghiệm thu do bên bán chịu, đã được tính trong giá trị chào thầu.